

Số: **859** /HD-TSQS

Hà Nội, ngày **10** tháng 02 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BQP ngày 07/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định và hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường trong Quân đội (viết gọn là Thông tư số 41).

Ban Tuyển sinh quân sự (TSQS) Bộ Quốc phòng hướng dẫn công tác sơ tuyển vào đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp quân sự năm 2026, như sau:

I. TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG QUÂN SỰ HỆ CHÍNH QUY

1. Các học viện, trường tuyển sinh

a) Đào tạo đại học quân sự, 18 trường gồm:

- 07 học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Hậu cần, Biên phòng, Hải quân, Phòng không-Không quân, Khoa học quân sự.

- 11 trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Thông tin, Không quân, Tăng thiết giáp, Đặc công, Phòng hóa, Kỹ thuật quân sự.

b) Đào tạo cao đẳng quân sự, 06 trường gồm: Trường Sĩ quan Không quân và các trường cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

2. Thời gian tổ chức sơ tuyển và đăng ký sơ tuyển

a) Thời gian tổ chức sơ tuyển: Từ ngày 10/02/2026 đến ngày 15/4/2026.

b) Đăng ký sơ tuyển

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại Ban TSQS cấp xã, phường, đặc khu nơi thí sinh đăng ký thường trú (gọi chung là Ban TSQS cấp xã).

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ đăng ký sơ tuyển và mua hồ sơ sơ tuyển tại đơn vị cấp trung đoàn hoặc tương đương (gọi chung là Ban TSQS cấp trung đoàn).

- Riêng tuyển sinh đào tạo chuyên ngành đào tạo Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển. Thí sinh đã qua hai vòng khám sức khỏe đào tạo Phi công quân sự, được Quân chủng Phòng không - Không quân kết luận đủ điều kiện sức khỏe thì không phải khám sức khỏe khi tiến hành sơ tuyển tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

3. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 41.

- Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự có thời gian phục vụ tại ngũ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 4 năm 2026 (quân nhân nhập ngũ từ năm 2025 trở về trước); quân nhân chuyên nghiệp; công nhân và viên chức quốc phòng phục vụ trong Quân đội đủ 12 tháng trở lên, tính đến tháng 9 năm 2026. Các đối tượng quy định tại mục này, nếu có nguyện vọng đăng ký dự tuyển, các đơn vị tổ chức sơ tuyển, lập hồ sơ sơ tuyển những trường hợp đủ tiêu chuẩn nộp về các trường theo đúng quy trình, nhưng phải bảo đảm đủ quân số thực hiện nhiệm vụ và sẵn sàng chiến đấu.

- Nam thanh niên ngoài Quân đội (kể cả quân nhân đã xuất ngũ và công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân), số lượng đăng ký dự tuyển không hạn chế.

- Tuyển nữ thanh niên ngoài Quân đội và nữ quân nhân vào đào tạo các ngành chuyên môn được Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu năm 2026.

4. Khu vực tuyển sinh

a) Quy định chung: Các học viện, trường tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra) và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào).

b) Một số quy định riêng như sau:

- Học viện Khoa học quân sự: Các ngành đào tạo ngoại ngữ tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho từng ngành và thực hiện một điểm chuẩn chung cho cùng một đối tượng nam hoặc đối tượng nữ trong cả nước.

- Học viện Biên phòng: Ngành Biên phòng tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra); thí sinh có nơi thường trú tại các tỉnh phía Nam được xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9.

- Trường Sĩ quan Lục quân 1 tuyển sinh theo địa bàn khu vực phía Bắc (từ tỉnh Hà Tĩnh trở ra).

- Trường Sĩ quan Lục quân 2 tuyển sinh địa bàn khu vực phía Nam, xác định chỉ tiêu đến từng quân khu gồm: Quân khu 4 (tỉnh Quảng Trị và thành phố Huế), Quân khu 5, Quân khu 7 và Quân khu 9. Trường hợp thí sinh chuyển nơi thường trú từ khu vực phía Bắc vào khu vực phía Nam nhưng không đủ điều kiện về vùng tuyển để dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 2 thì được phép dự tuyển vào Trường Sĩ quan Lục quân 1, điểm chuẩn xét tuyển thực hiện theo quy định đối với thí sinh khu vực phía Bắc của Trường Sĩ quan Lục quân 1.

- Trường Sĩ quan Không quân:

+ Chuyên ngành đào tạo Phi công quân sự tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng, mã ngành **7860203PC**; khi đăng ký xét tuyển thí sinh không được chuyển nguyện vọng sang chuyên ngành khác, thực hiện một điểm chuẩn chung cho thí sinh trong cả nước.

+ Chuyên ngành Thiết bị bay không người lái tổ chức tuyển sinh theo chỉ tiêu riêng cho thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Bắc và thí sinh có nơi thường trú khu vực phía Nam, mã ngành **7860203AV**, khi đăng ký xét tuyển thí sinh được chuyển nguyện vọng trong nhóm các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần (nhóm 1, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 27 Thông tư số 41)¹.

c) Lưu ý

- Thí sinh có nơi thường trú phía Nam được tính từ Quảng Trị trở vào (thời gian thường trú phía Nam tính đến tháng 9 năm 2026 phải đủ 03 năm liên tục trở lên; phải học năm lớp 12 và dự thi tốt nghiệp THPT tại các tỉnh phía Nam).

- Ban TSQS các đơn vị, địa phương lập danh sách những thí sinh có nơi thường trú phía Nam nhưng không đủ điều kiện được tính điểm chuẩn theo khu vực phía Nam, gửi danh sách đó cho các học viện, trường cùng với hồ sơ đăng ký sơ tuyển của thí sinh để các trường kiểm tra, đối chiếu.

5. Tiêu chuẩn chính trị, tổ chức xác minh chính trị

a) Tiêu chuẩn chính trị

- Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 21 của Thông tư số 41 và quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Riêng thí sinh dự tuyển vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Mật mã phải đáp ứng tiêu chuẩn chính trị theo Nghị định 03/2024/NĐ-CP ngày 05/9/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cơ yếu về tổ chức của lực lượng cơ yếu và quản lý người làm việc trong tổ chức cơ yếu, Thông tư số 263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Quy định về cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội; Chỉ thị số 21/CT-TM ngày 01/12/2017 của Bộ Tổng Tham mưu (BTTM) về việc tiếp tục tăng cường công tác tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng, quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên, học viên ngành Cơ yếu Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

b) Tổ chức xác minh chính trị

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

+ Ban TSQS cấp xã, đơn vị cấp trung đoàn: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 17 của Thông tư số 41; Ban TSQS cấp xã chịu trách nhiệm xác

¹ Khi đăng ký xét tuyển, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng trong nhóm trường gồm các học viện: Hậu cần, Hải quân, Biên phòng, Phòng không-Không quân (hệ Chỉ huy tham mưu) và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Đặc công, Pháo binh, Tăng Thiết giáp, Phòng hóa, Thông tin, Công binh, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

minh chính trị cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn, đơn vị cấp trung đoàn và tương đương chịu trách nhiệm xác minh chính trị cho thí sinh là quân nhân thuộc quyền.

+ Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố, BTL Thủ đô Hà Nội chỉ đạo, hướng dẫn, cử lực lượng phối hợp, hỗ trợ Ban TSQS cấp xã tổ chức xác minh chính trị cho thí sinh là thanh niên và kết luận tiêu chuẩn lý lịch chính trị của thí sinh dự tuyển có nơi thường trú trên địa bàn.

- Nội dung, trình tự xác minh chính trị: Thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Thông tư số 41. Riêng đối với thanh niên ngoài Quân đội, Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố, BTL Thủ đô Hà Nội kết luận có đủ hay không đủ tiêu chuẩn dự tuyển; Trưởng (Phó) Ban TSQS cấp tỉnh, thành phố, BTL Thủ đô Hà Nội chịu trách nhiệm ký tên, đóng dấu.

6. Độ tuổi tuyển sinh (tính đến năm 2026, không tính tháng sinh)

a) Thanh niên ngoài Quân đội từ 17 đến 21 tuổi.

b) Quân nhân tại ngũ hoặc đã xuất ngũ, công nhân và viên chức quốc phòng, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia công an nhân dân từ 18 đến 23 tuổi.

7. Tiêu chuẩn sức khỏe và tổ chức khám sơ tuyển sức khỏe

a) Tiêu chuẩn sức khỏe: Thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Thông tư số 41.

- Tuyển chọn thí sinh (nam và nữ) đạt Loại 1 và Loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (viết gọn là Thông tư số 105); đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (viết gọn là Thông tư số 106), theo các chỉ tiêu: Thẻ lực (trừ chiều cao, cân nặng có quy định riêng), mắt (trừ tật khúc xạ cận thị có quy định riêng), tai mũi họng, răng hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ). Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

- Một số tiêu chuẩn quy định riêng cho từng đối tượng, như sau:

+ Các trường đào tạo sĩ quan chỉ huy, chính trị, hậu cần, gồm các học viện: Hậu cần, Phòng không - Không quân (ngành Chỉ huy Tham mưu), Hải quân, Biên phòng và các trường sĩ quan: Lục quân 1, Lục quân 2, Chính trị, Pháo binh, Công binh, Tăng thiết giáp, Thông tin, Đặc công, Phòng hóa, Không quân (chuyên ngành Thiết bị bay không người lái).

Thẻ lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,65 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Không tuyển thí sinh mắc tật khúc xạ cận thị.

+ Các trường đào tạo sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, gồm các học viện: Kỹ thuật quân sự, Quân y, Khoa học quân sự; Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự; Hệ

đào tạo cao đẳng quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân và các trường cao đẳng: Kỹ thuật PK-KQ, Kỹ thuật Hải quân, Kỹ thuật Thông tin, Kỹ thuật Mật mã và Công nghiệp Quốc phòng.

Thể lực: Chỉ số BMI ≤ 30 ; thí sinh nam cao từ 1,63 m trở lên, cân nặng từ 50 kg trở lên; thí sinh nữ (nếu có) phải đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (cao từ 1,54 m trở lên, cân nặng từ 48 kg trở lên).

Mắt: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) mắc tật khúc xạ cận thị không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực sau chỉnh kính đạt Điểm 1 theo quy định tại Thông tư số 105 (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên) và các thí sinh cận thị từ 3 đi-ốp đến 6 đi-ốp đã phẫu thuật ổn định (thị lực mắt phải đạt 10/10; tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên).

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm liên tục trở lên (tính đến năm dự tuyển) thuộc khu vực 1, hải đảo và thí sinh là người dân tộc thiểu số, dự tuyển vào các trường: Được tuyển thí sinh (cả nam và nữ) có thể lực đạt điểm 1 và điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105; trong đó thí sinh nam phải đạt chiều cao từ 1,60 m trở lên, nặng 48 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 46 kg trở lên.

+ Thí sinh là người dân tộc thiểu số thuộc 16 dân tộc rất ít người theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ về quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (gồm các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ) các trường được tuyển thí sinh nam đạt chiều cao từ 1,58 m trở lên, nặng 46 kg trở lên; thí sinh nữ phải đạt chiều cao từ 1,52 m trở lên, nặng 44 kg trở lên; các tiêu chuẩn khác thực hiện như đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số nói chung.

+ Tuyển sinh Phi công quân sự tại Trường Sĩ quan Không quân, chỉ tuyển chọn thí sinh đã được Quân chủng Phòng không - Không quân tổ chức khám tuyển sức khỏe, kết luận đủ điều kiện dự tuyển vào đào tạo Phi công quân sự.

b) Tổ chức khám sức khỏe sơ tuyển

- Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị:

+ Ban TSQS cấp xã xây dựng hồ sơ ban đầu, phối hợp với Hội đồng khám sức khỏe khu vực khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn.

+ Hội đồng khám sức khỏe khu vực khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên có nơi thường trú trên địa bàn hoặc quân nhân các đơn vị đóng quân trên địa bàn khi có đề nghị của Ban Tuyển sinh cấp trung đoàn trở lên.

+ Hội đồng khám sức khỏe bệnh viện quân y khám sơ tuyển cho thí sinh là quân nhân các đơn vị đóng quân trên địa bàn khi có đề nghị của Ban Tuyển sinh cấp trung đoàn trở lên; khám sơ tuyển cho thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội trên địa bàn khi có đề nghị của Ban TSQS cấp tỉnh trở lên.

- Thành phần Hội đồng Khám sức khỏe khu vực thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP ngày 17/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn sức khỏe, khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng (viết gọn là Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP).

- Thành phần Hội đồng khám sức khỏe bệnh viện quân y thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Nhiệm vụ của Hội đồng khám sơ tuyển sức khỏe tuyển sinh quân sự thực hiện theo quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Nội dung khám, tổ chức các phòng khám, quy trình khám sơ tuyển sức khỏe đối với thí sinh dự tuyển tuyển sinh quân sự thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Văn bản hợp nhất số 88/VBHN-BQP.

- Thời gian khám sức khỏe xong trước ngày 15/4/2026, thời gian cụ thể do Ban TSQS các đơn vị, địa phương bố trí cho phù hợp; trước khi kết thúc thời gian sơ tuyển, nếu còn thí sinh đăng ký tham gia sơ tuyển, các địa phương, đơn vị tiếp tục tổ chức khám sức khỏe cho số thí sinh đăng ký sơ tuyển; tuyệt đối không để thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển nhưng không được khám sức khỏe sơ tuyển.

8. Hồ sơ tuyển sinh

a) Mỗi thí sinh phải làm các loại hồ sơ riêng biệt gồm:

- Hồ sơ đăng ký sơ tuyển do Ban TSQS Bộ Quốc phòng phát hành. Số lượng mẫu biểu trong bộ hồ sơ đăng ký sơ tuyển năm 2026 được giữ ổn định như năm 2025.

- Hồ sơ đăng ký xét tuyển (có hướng dẫn riêng cho từng phương thức xét tuyển).

b) Thí sinh sử dụng kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT để tham gia xét tuyển phải đăng ký hồ sơ và tham dự kỳ thi năm 2026 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

9. Ảnh hồ sơ sơ tuyển

Thực hiện theo khoản 3, Điều 19 Thông tư số 41.

a) Ảnh chụp thẳng (kiểu căn cước), cỡ 4x6 cm, trên nền phong màu trắng, trong thời hạn 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển; ảnh phải rõ, cùng kiểu, cùng loại, chưa qua xử lý bằng các phần mềm xử lý ảnh;

b) Ban Tuyển sinh quân sự cấp xã, đơn vị cấp trung đoàn nếu điều kiện thuận lợi thì tổ chức chụp ảnh tập trung cho thí sinh tại nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển. Khi thí sinh đến nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển, cán bộ chuyên trách tuyển sinh cấp xã hoặc đơn vị cấp trung đoàn chịu trách nhiệm trả ảnh cho thí sinh và yêu cầu thí sinh trực tiếp dán ảnh vào hồ sơ tuyển sinh, đối chiếu ảnh với người thật, thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh để bảo đảm đúng thí sinh đăng ký dự tuyển; đồng thời, thu hồ sơ đăng ký dự tuyển ngay sau khi thí sinh dán ảnh vào hồ sơ;

c) Trường hợp không tổ chức chụp ảnh tập trung, thí sinh phải trực tiếp đến nộp ảnh cùng với hồ sơ đăng ký dự tuyển. Ảnh nộp phải đúng quy định tại điểm a Khoản này.

- Cán bộ chuyên trách tuyển sinh khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển phải đối chiếu ảnh với người thật, thẻ căn cước, giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân khác của thí sinh;

- Chỉ nhận hồ sơ và ký vào vị trí người thu hồ sơ trên phiếu đăng ký dự tuyển đã dán ảnh khi khẳng định đúng là của thí sinh đăng ký dự tuyển;

- Khi nhận hồ sơ đã dán ảnh, tuyệt đối không được trả lại hồ sơ cho thí sinh; trường hợp bắt buộc phải trả hồ sơ, khi thu lại hồ sơ phải thực hiện đúng quy trình từ đầu.

d) Số lượng ảnh : 04 (02 ảnh dán trên phiếu 1A, 1B; 01 ảnh dán trên Phiếu sơ tuyển sức khỏe; 01 ảnh dán trên Bản thẩm tra xác minh lý lịch).

10. Kê khai và nộp hồ sơ sơ tuyển

a) Thí sinh phải tự mình viết kê khai các mẫu biểu, hồ sơ đăng ký sơ tuyển bằng một loại mực (xanh hoặc đen) và trực tiếp đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển theo đúng thời gian quy định tại Ban TSQS cấp xã đối với thanh niên ngoài Quân đội hoặc tại Ban TSQS cấp trung đoàn đối với quân nhân đang tại ngũ.

- Do mỗi trường có các tiêu chuẩn khác nhau, nhất là tiêu chuẩn sức khỏe; vì vậy, thí sinh chỉ được nộp hồ sơ sơ tuyển và đăng ký xét tuyển nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất) vào một trường Quân đội².

- Trong hồ sơ đăng ký sơ tuyển, các thí sinh thuộc diện được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng, nộp 01 giấy chứng nhận được hưởng ưu tiên hợp lệ.

- Khi đến nộp hồ sơ đăng ký sơ tuyển, thí sinh phải mang theo thẻ căn cước công dân và các giấy tờ tùy thân khác để cán bộ thu hồ sơ đối chiếu, thí sinh không phải nộp bản sao học bạ THPT hoặc bản sao trích lục học bạ THPT.

b) Ban TSQS cấp xã, Ban TSQS cấp trung đoàn tiếp nhận hồ sơ sơ tuyển, xét duyệt hồ sơ, bàn giao cho Ban TSQS địa phương cấp tỉnh, đơn vị cấp sư đoàn và có trách nhiệm phối hợp với các địa điểm đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 trên địa bàn, phối hợp với các trường THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên và Sở GD&ĐT địa phương để kiểm tra, đối chiếu danh sách thí sinh đủ điều kiện sơ tuyển với danh sách thí sinh đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Các trường Quân đội và trường Công an chỉ xét tuyển đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 (nguyện vọng cao nhất), Ban TSQS cấp xã thông báo rộng rãi, hướng dẫn thí sinh chỉ làm hồ sơ sơ tuyển vào 1 trong 2 khối trường (thí sinh đã tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Công an thì không tham gia sơ tuyển vào các trường thuộc Bộ Quốc phòng).

² Ban TSQS Bộ Quốc phòng phối hợp với các học viện, trường kiểm tra toàn bộ danh sách thí sinh đăng ký sơ tuyển; trường hợp phát hiện thí sinh nộp từ 2 hồ sơ sơ tuyển trở lên, sẽ bị loại khỏi danh sách (không được đăng ký xét tuyển vào hệ quân sự các trường trong Quân đội); cán bộ trực tiếp làm hồ sơ cho thí sinh và Ban TSQS đơn vị, địa phương có hồ sơ bị loại do làm 02 hồ sơ sơ tuyển trở lên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.

- Những thí sinh không đủ tiêu chuẩn sơ tuyển vào các trường Quân đội, Ban TSQS cấp xã và Ban TSQS cấp trung đoàn phải có kết luận rõ, công khai và thông báo bằng văn bản tới thí sinh.

11. Lệ phí sơ tuyển

a) Các đơn vị thu lệ phí sơ tuyển theo khoản 4, Điều 3, Thông tư số 135/2015/TT-BQP ngày 09/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn một số chế độ chi tiêu cho hoạt động giáo dục đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong Quân đội (lệ phí sơ tuyển đối với thí sinh đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng và trung cấp quân sự là 50.000 đồng/hồ sơ).

b) Năm 2026, việc đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT do Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố tổ chức thu hồ sơ và tổ chức thi, vì vậy Ban TSQS các đơn vị, địa phương không thu phí đăng ký dự thi và phí dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

12. Bàn giao hồ sơ sơ tuyển

a) Thời gian

Ban TSQS các tỉnh, thành phố và các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổng hợp và bàn giao hồ sơ sơ tuyển về các trường thí sinh đăng ký sơ tuyển.

- Phía Bắc: Ngày 22/4/2026.

- Phía Nam: Ngày 24/4/2026.

b) Địa điểm

- Phía Bắc: Các đơn vị, địa phương ở phía Bắc bàn giao hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng và hồ sơ xét tuyển trung cấp chuyên nghiệp quân sự cho các học viện, trường tại Đoàn 871/TCCT (Số 676, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Long Biên, thành phố Hà Nội).

- Phía Nam: Các đơn vị, địa phương ở phía Nam bàn giao hồ sơ đăng ký sơ tuyển đại học, cao đẳng và hồ sơ xét tuyển trung cấp chuyên nghiệp quân sự cho các học viện, trường tại Cơ quan đại diện phía Nam Cục Hậu cần/BTTM (Số 18Bis, đường Cộng Hòa, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh).

13. Đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT

a) Đăng ký dự thi

- Thí sinh là thanh niên ngoài Quân đội: Đăng ký dự thi tại địa điểm do Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố quy định.

- Thí sinh là quân nhân đang tại ngũ:

+ Đăng ký dự thi tại địa điểm của thí sinh tự do (số thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2025 trở về trước) do các sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố nơi đơn vị quân nhân đang đóng quân quy định.

+ Ban TSQS cấp trung đoàn hoặc tương đương chịu trách nhiệm liên hệ, mua hồ sơ, hướng dẫn thí sinh làm thủ tục và đăng ký dự thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT cho quân nhân đã sơ tuyển đủ tiêu chuẩn, tuyệt đối không để sai sót dẫn đến thí sinh không được dự thi.

- Thời gian đăng ký dự thi thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Môn dự thi

- Thí sinh chưa tốt nghiệp THPT phải dự thi các bài thi, môn thi để xét công nhận tốt nghiệp và đăng ký dự thi thêm các bài thi, môn thi phù hợp với bài thi, môn thi trong tổ hợp các môn thi để xét tuyển đại học, cao đẳng do các học viện, trường Quân đội quy định.

- Thí sinh đã tốt nghiệp THPT dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 chỉ để xét tuyển sinh đại học, cao đẳng, đăng ký dự thi các bài thi, môn thi phù hợp với tổ hợp bài thi, môn thi xét tuyển vào ngành, nhóm ngành theo quy định của các trường đại học, cao đẳng mà thí sinh có nguyện vọng dự tuyển.

- Thông tin về tổ hợp các môn thi để xét tuyển vào các học viện, trường trong Quân đội sẽ được đăng trên các trang thông tin điện tử (website) của các trường, Cổng thông tin điện tử Bộ Quốc phòng (<http://bqp.vn>) và tài liệu "Những điều cần biết về tuyển sinh vào đào tạo đại học, cao đẳng trong Quân đội năm 2026".

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2 TỪ HẠ SĨ QUAN BINH SĨ TẠI NGŨ

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2025/TT-BQP ngày 26/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo cán bộ Quân đội nhân dân Việt Nam.

1. Đối tượng tuyển sinh: Hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ tại ngũ đã tốt nghiệp đại học hệ chính quy (có văn bản hướng dẫn riêng).

2. Tiêu chuẩn tuyển sinh

- Độ tuổi: Không quá 26 (tính đến năm dự tuyển).

- Tiêu chuẩn chính trị, sức khỏe: Thực hiện như đối tượng đào tạo đại học quân sự hệ chính quy.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Sử dụng bộ hồ sơ sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy.

4. Tổ chức sơ tuyển: Các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn, lập hồ sơ sơ tuyển, nộp về trường theo chỉ tiêu được giao.

III. TUYỂN SINH VĂN BẰNG ĐẠI HỌC THỨ 2; LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TỪ CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học và Thông tư số 41 của Bộ Quốc phòng.

1. Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Thông tư số 41.

2. Tiêu chuẩn tuyển sinh: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Thông tư số 41.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Sử dụng bộ hồ sơ sơ tuyển đào tạo đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy.

4. Tổ chức sơ tuyển: Các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn, lập hồ sơ sơ tuyển, nộp về trường theo chỉ tiêu được giao.

IV. TUYỂN SINH TRUNG CẤP QUÂN SỰ

1. Đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo trung cấp quân sự dài hạn tập trung

- a) Đối tượng tuyển sinh: Thực hiện theo khoản 1 Điều 39.
- b) Tiêu chuẩn tuyển sinh
- Độ tuổi: Từ 18 đến 27 tuổi (tính đến năm xét tuyển).
 - Tiêu chuẩn chính trị: Thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 41.
 - Tiêu chuẩn văn hóa (áp dụng cho cả đối tượng đào tạo dài hạn, ngắn hạn, chuyển loại trung cấp): Tính đến thời điểm xét tuyển đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên).

- Tiêu chuẩn sức khỏe

+ Tuyển chọn thí sinh đạt điểm 1 và điểm 2 theo quy định tại Thông tư số 105 theo các chỉ tiêu: Thể lực (chiều cao, cân nặng), mắt, tai mũi họng, hàm mặt, nội khoa, thần kinh, tâm thần, ngoại khoa, da liễu và sản phụ khoa (đối với nữ); được lấy đến sức khỏe đạt điểm 3 về răng và chỉ số BMI ≤ 30 . Được tuyển các thí sinh viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt và thí sinh thận có 1 đến 2 nang, đường kính từ 0,5cm đến dưới 1cm, không chèn ép đài bể thận.

+ Thí sinh có nơi thường trú từ 3 năm trở lên thuộc khu vực 1, hải đảo, phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị trở vào) và thí sinh là người dân tộc thiểu số: Được lấy đến sức khỏe đạt Điểm 3 về thể lực.

+ Riêng các ngành đào tạo nghệ thuật trình diễn của Trường Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội; căn cứ chỉ tiêu được giao, nhà trường xây dựng tiêu chí sức khỏe phù hợp với từng đối tượng, báo cáo Trường ban TSQS Bộ Quốc phòng phê duyệt và triển khai thực hiện.

2. Đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo ngắn hạn, chuyển loại trung cấp quân sự: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 52 Thông tư số 41.

3. Hồ sơ tuyển sinh: Sử dụng bộ hồ sơ sơ tuyển đào tạo trung cấp quân sự.

4. Tổ chức sơ tuyển

- Các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức sơ tuyển, tuyển chọn, lập hồ sơ đăng ký xét tuyển, nộp về trường theo chỉ tiêu được giao.

- Thời gian tổ chức sơ tuyển, khám sức khỏe, bàn giao hồ sơ sơ tuyển thực hiện như quy định đối với đối tượng đào tạo trình độ đại học, cao đẳng quân sự năm 2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung quy định trong Thông tư số 41 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Ban TSQS Bộ Quốc phòng; Ban TSQS các cơ quan, đơn vị cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng chỉ đạo, hướng dẫn Ban TSQS địa phương cấp tỉnh, đơn vị cấp sư đoàn tổ chức tập huấn cho Ban TSQS địa phương cấp xã, đơn vị cấp trung đoàn về nghiệp vụ công tác sơ tuyển.

2. Các cơ quan, đơn vị, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền hướng nghiệp, thu hút thí sinh tham gia dự tuyển vào đào tạo tại các nhà trường trong Quân đội.

3. Các cơ quan, đơn vị, nhà trường triển khai và tổ chức chặt chẽ việc đăng ký, sơ tuyển cho thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào các trường Quân đội năm 2026; trong công tác sơ tuyển, tập trung vào tiêu chuẩn sức khỏe, thẩm tra xác minh lí lịch bảo đảm chất lượng, hạn chế thấp nhất hồ sơ sơ tuyển phải loại ra do không đủ tiêu chuẩn; kiểm tra, đôn đốc các thí sinh đã đăng ký sơ tuyển, chủ động đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ GD&ĐT, không để xảy ra hiện tượng thí sinh có đăng ký làm hồ sơ sơ tuyển nhưng không đăng ký tham dự Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, liên hệ về Ban TSQS Bộ Quốc phòng (qua Cục Quân huấn-Nhà trường/BTTM), điện thoại quân sự: 069.532433, fax: 024 37341771 để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Đ/c Trưởng ban TSQSBQP (để b/c);
- BTTM, TCCT;
- Các đầu mối trực thuộc BQP (73);
- C11, C12, C13, C20, C31, C37, C41, C55, C56, C57, C85; Ban TNQĐ;
- Bộ CHQS tỉnh, thành phố (33);
- Các học viện: HC, KTQS, QY, KHQS, HQ, PK-KQ, BP;
- Các trường SQ: LQ1, LQ2, CT, ĐC, PH, PB, TTG, KQ, TT, CB, KTQS;
- Các trường CĐ: PKKQ, KTHQ, KTTT, KTMM, CNQP;
- Lưu: VT, B12. Tâm189. 

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



PHÓ TÔNG THAM MUÙ TRƯỞNG
Trung tướng Lê Văn Hường